

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG KHƯỜNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG KHƯỜNG, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Luận.
2. Ông Nguyễn Văn Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V.

Địa chỉ: Thôn Bản P, xã V, huyện T, tỉnh Y.

Hiện tạm trú: Tổ A, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Seo P.

Địa chỉ: Thôn Sín P, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 03 năm 2018 và biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 3 năm 2018 nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày: Chị và anh Lý Seo P lấy nhau năm 1994 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh P hay uống rượu về đánh đập ngược đãi chị, mặc dù hai bên gia đình

khuyên bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được, thời gian mâu thuẫn gần nhất vào năm 2012, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi sống ly thân anh P không đến động viên và đón chị về lần nào. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Seo P.

Về con : Trước khi kết hôn anh chị không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Lý Văn Đ sinh ngày 19/9/2000, cháu thứ hai tên là Lý Thành K sinh ngày 04/02/2006, nguyện vọng của chị V nếu được ly hôn chị xin nhường quyền cho anh P chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục hai cháu Đ và cháu K đến tuổi trưởng thành chị không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh Lý Seo P không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/03/2018 bị đơn anh Lý Seo P trình bày: Anh và chị Đặng Thị V lấy nhau năm 1994 không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, trước khi kết hôn có sự tìm hiểu tự nguyện anh, chị chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 6/ 2012 anh đi làm ăn xa nhà và đến tháng 12/2012 anh về thì chị V đã bỏ đi nhưng không biết đi đâu. Anh đã đi đến nhà bố, mẹ chị V ở xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai tìm nhưng không thấy. Đến tháng 02/2013 chị V về nhà tại xã T, huyện Mường Khương nhưng đến tháng 3/2013 chị V lại bỏ đi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn anh và chị V đã ly thân từ đó đến nay, đến nay anh xét thấy tình cảm vẫn còn không có mâu thuẫn gì trầm trọng , không muốn ly hôn với chị V mong Tòa án hòa giải cho anh chị trở về đoàn tụ, nuôi dạy con chung. Nếu chị V mà cương quyết ly hôn anh đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh và chị V trước khi kết hôn không ai có con riêng sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Lý Văn Đ sinh ngày 19/9/2000, cháu thứ hai tên là Lý Thành K sinh ngày 04/02/2006 , hiện nay hai cháu đang ở với anh tại thôn Sín P, xã T, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nguyện vọng của anh nếu chị V mà cương quyết ly hôn anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu đến tuổi trưởng thành không yêu cầu chị V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu.

Về tài sản: Anh và chị V không có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản gì chung. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh, chị không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+, Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án. Chị Đặng Thị V và anh Lý Seo P lấy nhau vào năm 1994, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, mà cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương anh chị đã phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp nhau chị V đã ly thân anh P từ năm 2012 nay do mâu thuẫn chị V làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Trường hợp của anh, chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện" "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Vì vậy không công nhận chị Đặng Thị V và anh Lý Seo P là vợ chồng.

Về con riêng: Tại phiên tòa hôm nay chị V và anh P trình bày chị V có một người con riêng tên là Lý Văn Q sinh ngày 02 tháng 01 năm 1993 hiện nay cháu Q đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có hai người con chung chị V nhường cho anh P nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lý Văn Đ và cháu Lý Thành K đến tuổi trưởng thành và không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu, còn anh P có nguyện vọng nuôi hai cháu Đ và K đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu. Tại phiên hòa giải ngày 20/3/2018 chị V và anh P thống nhất thỏa thuận để anh P trực tiếp chăm sóc, giáo dục hai cháu Lý Văn Đ sinh ngày 19/8/2000 và cháu Lý Thành K sinh ngày 04/02/2006 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu. Qua xác nhận mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mường Khương thì anh P có mức thu nhập là 2.500.000đ/tháng, nên anh P có đủ điều kiện nuôi hai cháu. Hơn nữa tại các bản tự khai của các cháu Lý Văn Đ, Lý Thành K đều có nguyện vọng ở với anh P. Vì vậy nên giao hai cháu Lý Văn Đ, Lý Thành K cho anh Lý Seo P nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu. Vì vậy nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản hòa giải ngày 20/03/2018. Căn cứ điều 15; khoản 1,2 điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 để giải quyết.

Về tài sản và khoản nợ : Anh chị không có tài sản chung và riêng, khoản nợ anh, chị không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết 236 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn chị Đặng Thị V theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải về phần con chung để giải quyết vụ án. Về phần quan hệ hôn nhân Tòa án không tiến hành hòa giải vì anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V và anh Lý Seo P lấy nhau vào năm 1994, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc. Vợ chồng c¶ời hỏi theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Vì vậy nên không đ¶ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn gia đình chị Đặng Thị V làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị Đặng Thị V và anh Lý Seo P là quan hệ vợ chồng.

[3]. Về con: Tại phiên tòa hôm nay chị V và anh P trình bày chị V có một người con riêng tên là Lý Văn Q sinh ngày 02 tháng 01 năm 1993 hiện nay cháu Q đã trưởng thành và đã xây dựng gia đình vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong thời gian chung sống, anh chị có hai người con chung chị V nhường cho anh P nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Lý Văn Đ và cháu Lý Thành K đến tuổi trưởng thành và không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu, còn anh P có nguyện vọng nuôi hai cháu Đ và K đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho hai cháu. Tại phiên hòa giải ngày 20/3/2018 chị V và anh P thống nhất thỏa thuận để anh P trực tiếp chăm sóc, giáo dục hai cháu Lý Văn Đ sinh ngày 19/8/2000 và cháu Lý Thành K sinh ngày 04/02/2006 cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu. Qua xác nhận

mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Mường Khương thì anh P có mức thu nhập là 2.500.000đ/tháng, nên anh P có đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa tại các bản tự khai của các cháu Lý Văn Đ, Lý Thành K đều có nguyện vọng ở với anh P. Vì vậy nên giao hai cháu Lý Văn Đ, Lý Thành K cho anh Lý Seo P nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, chị V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho hai cháu. Vì vậy nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo biên bản hòa giải ngày 20/03/2018. Căn cứ điều 15; khoản 1,2 điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng và sau khi lấy nhau về chưa tạo dựng được tài sản chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đặng Thị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 điều 14; Điều 15; Khoản 2 điều 53; khoản 1,2 điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ giữa chị Đặng Thị V và Anh Lý Seo P là quan hệ vợ chồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Về con: Giao hai cháu Lý Văn Đ sinh ngày 19/8/2000; cháu Lý Thành K sinh ngày 04/02/2006 cho anh Lý Seo P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu.

Chị Đặng Thị V có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở chị V thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0000189 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đặng Hải Quân